TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **230**/2020/QĐPT-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Công Phú

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Dũng

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Thu Trinh, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 3, 07 tháng 4 và 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 146/2019/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty SG

Do Quyết định số 49/2019/QĐST-KDTM ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận K bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 379/2020/QĐ-MPH ngày 03 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Tổng công ty VN
Địa chỉ: 127 LĐ, phường ĐM, Q. HBT, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Lê Công ML (*GUQ số 233/GUQ/TCT-PC&KSNB ngày 05/3/2020*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- LS Nguyễn TC,
- LS Nguyễn TT
- LS Nguyễn T

Cùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty SG
Địa chỉ: 7/1 TT, Phường 14, Quận K, TPHCM

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị HN (*GUQ số 02/TCXIII/UQ/SAFOMEC ngày 26/02/2020*)

- *Người kháng cáo:* Công ty SG, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Quyết định sơ thẩm:

Tại các đơn yêu cầu đề ngày 19/6/2017 và ngày 05/12/2018 cũng như các đơn sửa đổi yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại ngày 18/7/2019 và ngày 27/9/2019 và tại phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu trình bày:

Công ty SG là doanh nghiệp đặt trụ sở tại 7/1 TT, Phường 14, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300634374 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/10/2003 với cơ cấu cổ đông và tỷ lệ góp vốn như sau:

- Tổng công ty VN chiếm 31,07% tổng vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển N chiếm 67,64% tổng vốn điều lệ;

- Ông Phạm Nguyên H chiếm 1,29% tổng vốn điều lệ năm 2017 và bà Phí HY chiếm 1,29% tổng vốn điều lệ năm 2018.

Công ty SG tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và ban hành Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017. Theo đó, tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình bao gồm các nội dung:

- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

- Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2016.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Công tác bàn giao đất cho Quận K.

- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Safomec.

Tuy nhiên, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và ban hành Nghị quyết nêu trên đã có những sai phạm nghiêm trọng:

* Vi phạm hình thức ghi Biên bản Đại hội đồng cổ đông:

- Không ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Không có phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- Không có tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề sửa đổi Điều lệ, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

* Vi phạm tỷ lệ biểu quyết: Thời điểm tổ chức Đại hội thì Công ty SG thực hiện theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty năm 2008 và Điều lệ này lại thực hiện theo Luật doanh nghiệp 2005 nên tỷ lệ biểu quyết một số nội dung Nghị quyết chỉ đạt 67,64% là không đúng theo quy định của Điều lệ và pháp luật;

* Vi phạm nội dung biên bản Đại hội;

* Vi phạm sửa đổi Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty SG đã sửa đổi sai biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Do đó, Tổng công ty VN đã yêu cầu tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 và tại Đại hội này, Công ty SG đã ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 42/ĐHĐCĐ/NQ ngày 29/5/2017 cũng có những vi phạm về tỷ lệ biểu quyết.

Ngày 01/11/2018, Công ty SG tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ/ĐHCĐ với những nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017;

- Phương án trích lập quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2017;

- Tăng vốn điều lệ của Công ty SG từ 5.500.300.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng bằng cách phát hành thêm 19.449.970 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục chào bán;

- Sửa đổi Điều lệ công ty;

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh về giáo dục và đào tạo;

- Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới;

- Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới;

- Thông qua người đại diện theo pháp luật;

Tuy nhiên, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và ban hành Nghị quyết nêu trên đã có những sai phạm:

* Vi phạm do thiếu sót trong việc gửi hồ sơ kèm theo Thông báo mời họp;

* Vi phạm trình tự thực hiện chào bán cổ phần theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường;

* Thông báo chào bán cổ phần vi phạm Luật Doanh nghiệp;

Từ những sai sót nêu trên, Tổng công ty VN yêu cầu Tòa án hủy bỏ và buộc Công ty SG khôi phục lại những nội dung sau đây trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty SG:

- Hủy bỏ Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017;

- Hủy bỏ Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 42/ĐHĐCĐ/NQ ngày 29/5/2017;

- Hủy bỏ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ/HĐCĐ ngày 01/11/2018;

- Hủy bỏ Mục 11.1 Điều 11, Mục 12.1 Điều 12, khoản 1 Mục 19.2 Điều 19, Mục 21.2 và Mục 21.3 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung ngày 24/3/2017 và ngày 01/11/2018;

- Công ty SG khôi phục lại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty ngày 04/4/2008;

- Công ty SG đăng ký thay đổi vốn điều lệ khôi phục lại số vốn điều lệ ban đầu là 4.400.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty SG trình bày:

Không đồng ý với toàn bộ nội dung yêu cầu của Tổng công ty VN vì:

- Đối với Đại hội đồng cổ đông ngày 24/3/2017: Thiếu sót trong việc ghi chép biên bản họp không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Nghị quyết. Đại hội đảm bảo được tỷ lệ cổ đông tham gia.

Về tỷ lệ biểu quyết để thay đổi Điều lệ thì Công ty SG đã có văn bản diễn giải chi tiết kèm theo Nghị quyết và sau khi nhận được kiến nghị từ Vinafor, Công ty SG đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/5/2017 đảm bảo đúng quy định pháp luật, khắc phục đầy đủ những lỗi kỹ thuật của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Theo đó, tỷ lệ biểu quyết theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 (khoản 2 Điều 144) chỉ là 51%. Đối với Điều 21 của Điều lệ năm 2008, tại thời điểm thông qua là chưa phát sinh hiệu lực và cho đến các Nghị quyết đại hội tiếp theo thì Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã có hiệu lực nên những nội dung nào của Điều lệ không còn phù hợp sẽ được áp dụng theo Luật Doanh nghiệp năm 2014. Do đó, Công ty SG đảm bảo được tỷ lệ biểu quyết đúng theo quy định.

- Đối với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018: Công ty SG đảm bảo đúng trình tự theo quy định. Tổng công ty VN cho rằng không nhận được phương án về việc tăng vốn là không có cơ sở. Việc Công ty SG tiến hành bán cổ phần cũng được thực hiện đúng theo pháp luật. Bản thân Tổng công ty VN cũng có văn bản xác nhận việc đồng ý mua cổ phần và xin lùi thời hạn thanh toán. Do đó, không có cơ sở để xác định Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 là vi phạm để hủy theo yêu cầu của Tổng công ty VN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận K phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân Quận K chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng công ty VN.

Tại Quyết định số 49/2019/QĐST-KDTM ngày 04/10/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của Tổng công ty VN về các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty SG:

1. Hủy bỏ Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017;

2. Hủy bỏ Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 42/ĐHĐCĐ/NQ ngày 29/5/2017;

3. Hủy bỏ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 01/11/2018;

4. Hủy bỏ Mục 11.1 Điều 11, Mục 12.1 Điều 12, khoản 1 Mục 19.2 Điều 19, Mục 21.2 và Mục 21.3 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung ngày 24/3/2017 và ngày 01/11/2018;

5. Công ty SG khôi phục lại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty ngày 04/4/2018;

6. Công ty SG đăng ký thay đổi vốn điều lệ khôi phục lại số vốn điều lệ ban đầu là 4,4 tỷ đồng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty năm 2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên buộc Tổng công ty VN chịu lệ phí sơ thẩm đối với các yêu cầu nói trên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Công ty SG đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Quyết định sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm của TAND Quận K và chuyển hồ sơ cho TAND Quận K giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm:

- Đại diện Công ty SG trình bày kháng cáo yêu cầu Hội đồng phúc thẩm sửa Quyết định sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của Tổng công ty VN.

- Tổng công ty VN đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty SG, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TPHCM đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty SG, hủy Quyết định sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm do cấp sơ thẩm không triệu tập các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty SG tham gia phiên họp với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Công ty SG yêu cầu Hội đồng phúc thẩm sửa Quyết định sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của Tổng công ty VN đối với Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 42/ĐHĐCĐ/NQ ngày 29/5/2017, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 01/11/2018 của Đại hội đồng cổ đông, Mục 11.1 Điều 11, Mục 12.1 Điều 12, khoản 1 Mục 19.2 Điều 19, Mục 21.2 và Mục 21.3 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung ngày 24/3/2017 và ngày 01/11/2018 của Công ty SG:

1.1. Về kháng cáo đối với phần Quyết định sơ thẩm liên quan đến Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện các bên đương sự tại phiên họp phúc thẩm và tài liệu, chứng cứ có liên quan là Văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ngày 24/3/2017, có cơ sở để xác định Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ

ngày 24/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty SG theo Văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ngày 24/3/2017, trong đó có 2 mục: Mục A đã được sự đồng thuận của 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Mục B chỉ đạt 67,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014, nội dung sửa đổi tại Mục A nói trên là hợp pháp và có hiệu lực, kể cả trong trường hợp trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết không được thực hiện đúng quy định. Do đó, Quyết định sơ thẩm tuyên hủy toàn bộ Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017 (trong đó có phần liên quan đến Mục A đã được Đại hội nhất trí thông qua) là không đúng với quy định nói trên của Luật Doanh nghiệp 2014, kháng cáo của Công ty SG đối với nội dung này của Quyết định sơ thẩm là có căn cứ, cần được chấp nhận để sửa Quyết định sơ thẩm.

Đối với Mục B chỉ đạt 67,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện các bên đương sự đều xác nhận vào năm 2008, Đại hội đồng cổ đông có thông qua Điều lệ tạm thời, trong đó, Điều 21 có quy định tỷ lệ biểu quyết tạm thời theo Luật Doanh nghiệp 2005 cho đến khi Hội đồng quản trị thuê tư vấn để hoàn chỉnh điều này và trình ra Đại hội đồng cổ đông thông qua đúng luật. Thực tế, cho đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Hội đồng quản trị chưa thực hiện nhiệm vụ được giao nói trên nên công ty vẫn đang áp dụng Điều lệ tạm thời năm 2008 nói trên.

Như vậy, nếu căn cứ theo Điều lệ tạm thời năm 2008 thì việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phải tuân theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 104 Luật Doanh nghiệp 2005, tức là quyết định về nội dung này phải đạt tỷ lệ biểu quyết ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Trong khi đó, căn cứ theo lời trình bày, xác nhận của các bên đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan, tỷ lệ biểu quyết khi thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017 chỉ đạt 67,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, vi phạm khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 21 Điều lệ tạm thời năm 2008. Do đó, yêu cầu của Tổng công ty VN đối với một phần Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24/3/2017 liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty SG ghi ở Mục B Văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ngày 24/3/2017 là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014.

Kháng cáo của Công ty SG cho rằng Điều 21 Điều lệ tạm thời năm 2008 quy định tỷ lệ biểu quyết (tối thiểu 75%) theo Luật Doanh nghiệp 2005 là không phù hợp với khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 (quy định tỷ lệ biểu quyết tối thiểu 65%) là không có căn cứ vì điều khoản này của Luật Doanh nghiệp 2014 chỉ quy định tỷ lệ tối thiểu, không quy định tỷ lệ tối đa, tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. Trong trường hợp này, Điều lệ công ty quy định (theo Luật Doanh nghiệp 2005) tỷ lệ biểu quyết tối thiểu 75% là phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 (tỷ lệ biểu quyết tối thiểu 65%).

1.2. Về kháng cáo đối với phần Quyết định sơ thẩm liên quan đến Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 42/ĐHĐCĐ/NQ ngày 29/5/2017, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 01/11/2018:

Tương tự như đã phân tích ở Mục 1.1 nói trên, yêu cầu của Tổng công ty VN là phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ, cần giữ nguyên.

1.3. Về kháng cáo đối với phần Quyết định sơ thẩm liên quan đến Mục 11.1 Điều 11, Mục 12.1 Điều 12, khoản 1 Mục 19.2 Điều 19, Mục 21.2 và Mục 21.3 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung ngày 24/3/2017 và ngày 01/11/2018 của Công ty SG:

Do các nội dung tương ứng trong các Nghị quyết có liên quan đã bị hủy nên yêu cầu hủy các nội dung này trong Điều lệ công ty là có căn cứ, cần giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

1.4. Về kháng cáo đối với phần Quyết định sơ thẩm liên quan đến yêu cầu Công ty SG khôi phục lại Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 04/4/2008 và đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo số vốn điều lệ ban đầu là 4,4 tỷ đồng:

Đây là yêu cầu giải quyết tranh chấp, thuộc thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện của Đại hội đồng cổ đông và người đại diện theo pháp luật của Công ty SG, nếu các bên liên quan không tự giải quyết được thì có thể khởi kiện một vụ án dân sự tại Tòa án hoặc một vụ tranh chấp kinh doanh thương mại tại tổ chức Trọng tài có thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong việc dân sự giải quyết yêu cầu kinh doanh thương mại này. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết các yêu cầu này bằng thủ tục giải quyết việc dân sự với thành phần giải quyết chỉ bao gồm một Thẩm phán mà không giải quyết theo thủ tục giải quyết vụ án với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân theo quy định tại Điều 63 của Bộ luật Tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần hủy phần quyết định sơ thẩm có liên quan và đình chỉ giải quyết yêu cầu này của Tổng công ty VN.

[2] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm do cấp sơ thẩm không triệu tập các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty SG tham gia phiên họp với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào quy định tại Điều 135 và Điều 149 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Đại hội đồng cổ đông công ty bầu các thành viên Hội đồng quản trị lập thành Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Như vậy, Hội đồng quản trị là đại diện cho toàn thể cổ đông, việc giải quyết yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông thì phải triệu tập tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết (nếu số lượng cổ đông ít) hoặc đại diện hợp pháp của họ là các thành viên Hội đồng quản trị (nếu số lượng cổ

đông nhiều) tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập các cổ đông cũng như các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty SG mà chỉ xác định và triệu tập Công ty SG (thông qua người đại diện hợp pháp) tham gia phiên họp sơ thẩm với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có sai sót về thủ tục tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng do không triệu tập các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty SG là có cơ sở, cần ghi nhận.

Tuy nhiên, căn cứ vào ý kiến thống nhất xác nhận của đại diện hợp pháp Tổng công ty VN (người yêu cầu) và đại diện hợp pháp Công ty SG (người kháng cáo) tại phiên họp phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở để xác định:

Tại thời điểm tiến hành đại hội đồng cổ đông vào các ngày 24/3/2017, 29/5/2017 và 01/11/2018 nói trên, Công ty SG chỉ có tất cả 3 cổ đông, trong đó có 2 cổ đông lớn là Công ty cổ phần Đầu tư phát triển N (sở hữu 67,64% vốn điều lệ) và Tổng công ty VN (sở hữu 31,07% vốn điều lệ), còn một cổ đông còn lại là cổ đông nhỏ chỉ sở hữu 1,29% vốn điều lệ (là ông Phạm Nguyên H vào năm 2017 và bà Phí HY vào năm 2018).

Trên thực tế, các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty SG đều do 2 cổ đông lớn (sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông) là Công ty cổ phần Đầu tư phát triển N và Tổng công ty VN đề cử và được Đại hội nhất trí 100% bầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Người đại diện theo pháp luật của Công ty SG cũng là người được cổ đông lớn là Công ty cổ phần Đầu tư phát triển N đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty SG đã cử người đại diện ủy quyền đến tham gia phiên họp sơ thẩm. Tương tự, đại diện hợp pháp của người yêu cầu là Tổng công ty VN, một trong 2 cổ đông lớn của Công ty SG, cũng đã được triệu tập tham gia phiên họp sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ việc từ giai đoạn sơ thẩm đến phiên họp phúc thẩm hôm nay, không có cổ đông nào (trong 3 cổ đông) của Công ty SG khiếu nại về việc không được triệu tập tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự này.

Do đó, việc không triệu tập các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty SG trong vụ việc này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông Công ty SG nên không phải là căn cứ để hủy toàn bộ quyết định sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phúc thẩm. Mặt khác, việc giải quyết lại việc dân sự này từ giai đoạn sơ thẩm sẽ làm kéo dài thời gian giải quyết vụ việc một cách không cần thiết, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của công ty.

Tòa án cấp sơ thẩm cần lưu ý các sai sót nêu trên khi giải quyết các vụ việc tương tự.

[3] Về lệ phí:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tổng công ty VN là người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với các yêu cầu được Tòa án giải quyết, bao gồm: Lệ phí đối với yêu cầu 1 và 2 (300.000 đồng); lệ phí đối với yêu cầu 3 (300.000 đồng) và lệ phí đối với yêu cầu 4 (300.000 đồng); tổng cộng: 900.000 đồng.

- Công ty SG là người kháng cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu lệ phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 104 Luật Doanh nghiệp 2005, khoản 1 Điều 144, Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty SG, sửa một phần và hủy một phần Quyết định sơ thẩm, tuyên hủy một phần nội dung của các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và một phần Điều lệ của Công ty SG, cụ thể như sau:

1.1. Hủy bỏ một phần Điều 6 Nghị quyết số 21/HĐQT/NQ ngày 24 tháng 3 năm 2017 liên quan đến Mục B của Văn bản ban hành cùng ngày của Hội đồng quản trị Công ty SG gửi các cổ đông của công ty;

1.2. Hủy bỏ Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 42/ĐHĐCĐ/NQ ngày 29 tháng 5 năm 2017;

1.3. Hủy bỏ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018;

1.4. Hủy bỏ Mục 11.1 Điều 11, Mục 12.1 Điều 12, khoản 1 Mục 19.2 Điều 19, Mục 21.2 và Mục 21.3 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 3 năm 2017 và ngày 01 tháng 11 năm 2018;

1.5. Hủy một phần quyết định của Quyết định sơ thẩm số 49/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận K và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thứ 5 và yêu cầu thứ 6 của Tổng công ty VN về việc khôi phục lại Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 04 tháng 4 năm 2008 và đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo số vốn điều lệ ban đầu là 4.400.000.000 đồng.

2. Về lệ phí:

- Tổng công ty VN phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là **900.000** (*chín trăm ngàn*) đồng; cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 6.300.000 đồng (*theo các biên lai thu tiền số AA/2017/0040006 ngày 08/11/2017, số AA/2018/0016768 ngày 18/12/2018 và số AA/2018/0017881 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận K*), Tổng công ty VN được nhận lại số tiền tạm ứng lệ phí còn thừa là **5.400.000** đồng.

- Công ty SG không phải chịu lệ phí phúc thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0017915 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận K*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận K;
- Chi cục THADS Quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Công Phú